

Bản án số: 341/2022/DS-ST

Ngày: 23 – 9 – 2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Phương Lan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Trọng Thiện.

2. Bà Đỗ Thị A.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thảo Sương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Tuyết Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 290/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 167/2022/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN

Trụ sở chính: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà SailingTower, 111A Pasteur, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:***

Ông Nguyễn Chế Thanh, sinh năm 1998 (Có mặt).

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Pax Sky, 26 Ung Văn Khiêm, Phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

(Theo văn bản ủy quyền số 010527.22 ngày 16/02/2022)

***2. Bị đơn:*** Bà Vũ Thị Hồng T, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Thường trú: 7B/105/27 Thành Thái, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 01/7/2021, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN có ông Nguyễn Chế T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và bị đơn là bà Vũ Thị Hồng T ký hợp đồng tín dụng số: 0227.HDTD.VIB628.18 ngày 12/4/2018 với số tiền vay là 420.000.000 (bốn trăm hai mươi triệu) đồng, theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0227.KUNN.VIB628.18 ngày 13/4/2018 với mục đích vay để thanh toán tiền mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda Jazz.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng, thời hạn vay là 96 tháng kể từ ngày 14/4/2018 đến ngày 13/4/2026. Lãi suất cố định 8,99%/năm trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, sau thời gian cố định, lãi suất cho vay điều chỉnh 03 tháng một lần và được tính bằng lãi suất cơ sở theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh lãi suất cộng (+) biên độ 4,09%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Nợ gốc, lãi sẽ trả 4.375.000 đồng/tháng vào ngày 13 hàng tháng, và tháng cuối cùng trả 4.375.000 đồng.

Ngày 17/01/2019, bà Vũ Thị Hồng T có đơn Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 17/01/2019. Theo đó, Ngân hàng đã phát hành thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng là 42.000.000 (bốn mươi hai triệu) đồng với mục đích tiêu dùng, lãi suất vay theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ, loại thẻ là Vib Customer.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà T đã trả được số tiền nợ gốc là 144.375.000 đồng và tiền lãi là 108.359.910 đồng. Ngày 17/02/2021, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngân hàng đã thông báo về việc chuyển nợ quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn là ngày 17/02/2021, lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn là 19,34%/ năm. Nay Ngân hàng yêu cầu buộc bị đơn phải trả số tiền nợ tạm tính đến ngày 23/9/2022 là 502.344.592 đồng, trong đó Hợp đồng tín dụng với tiền gốc là 275.625.000, tiền lãi trong hạn là 3.343.558 đồng và lãi quá hạn là 85.346.147 đồng. Đối với thẻ tín dụng là nợ gốc là 42.528.156 đồng, lãi trong hạn là 24.250.951 đồng là lãi quá hạn và phí là 71.250.780 đồng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà T phải trả số tiền ngay số tiền còn thiếu cho Ngân hàng.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu quan điểm: Về việc tuân thủ pháp luật về tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ giai đoạn thụ

lý đến khi nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật, đầy đủ. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật về tố tụng, tuy nhiên bị đơn đã được Tòa án tổng đặt các văn bản pháp luật nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay là vi phạm quy định pháp luật về tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập được có cơ sở xác định nguyên đơn và bị đơn ký Hợp đồng tín dụng và phát hành thẻ tín dụng. Quá trình sử dụng bị đơn vi phạm nghĩa vụ nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả ngay số tiền còn thiếu là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quan hệ pháp luật và tư cách tham gia tố tụng của đương sự: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN yêu cầu bị đơn bà Vũ Thị Hồng T trả số tiền nợ còn thiếu, có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa hai bên là “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng”. Bị đơn là bà Vũ Thị Hồng T có địa chỉ thường trú tại Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét, Giấy ủy quyền số 010527.22 ngày 16/02/2022 của Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN ủy quyền cho ông Nguyễn Chế T tham gia tố tụng tại Tòa án là phù hợp với quy định tại Điều 85 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Vũ Thị Hồng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Hợp đồng tín dụng số 0227.HDTD.VIB628.18 ngày 12/4/2018; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0227.KUNN.VIB628.18 ngày 13/4/2018; Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 17/01/2019 có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự.

[2.1]. Xét yêu cầu bị đơn thanh toán tiền gốc:

Căn cứ hợp đồng tín dụng số 0227.HDTD.VIB628.18 ngày 12/4/2018 ký giữa ngân hàng với bà Vũ Thị Hồng T và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0227.KUNN.VIB628.18 ngày 29/11/2019 và Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 17/01/2019 có cơ sở xác định bà Vũ Thị Hồng T đã vay của ngân hàng số tiền 420.000.000 (Bốn trăm hai mươi triệu) đồng để thực hiện mục đích mua xe ô tô hiệu Honda Jazz. Đối chiếu bản sao kê do ngân hàng cung cấp ngày 23/9/2022 cho thấy, từ ngày nhận nợ đến nay, bà Vũ Thị Hồng T đã trả được nợ gốc là 144.375.000 đồng. Như vậy, bị đơn còn nợ gốc là 275.625.000 đồng. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả số nợ gốc 275.625.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2.2]. Xét yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi:

Theo quy định tại Mục 1.4 Hợp đồng tín dụng số 0227.HDTD.VIB628.18 ngày 12/4/2018 và Mục 6 Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0227.KUNN.VIB628.18 ngày 29/11/2019, các bên thống nhất lãi suất cho vay là 8,99%/năm trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, sau thời gian cố định, lãi suất cho vay điều chỉnh 03 tháng một lần và được tính bằng lãi suất cơ sở theo quy định của Thương mại cổ phần QTVN tại thời điểm điều chỉnh lãi suất cộng (+) biên độ 4,09%/năm. Theo quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng quy định: *“Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ theo hợp đồng tín dụng”*. Xét thấy đến kỳ hạn trả nợ phía bị đơn không trả được nợ nên nguyên đơn yêu cầu chuyển toàn bộ dư nợ hiện có của hợp đồng tín dụng sang nợ quá hạn là phù hợp với quy định về chuyển nợ quá hạn. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng quy định: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*. Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng tiền đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, nên Ngân hàng là tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng là không trái pháp luật.

Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi trong hạn tính đến ngày 23/9/2022 là 3.343.558 đồng, lãi quá hạn là 85.346.147 đồng.

Như vậy, lãi suất sẽ được tiếp tục tính kể từ ngày 24/9/2022 cho đến khi bà Vũ Thị Hồng T thanh toán xong nợ, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0227.HDTD.VIB628.18 ngày 12/4/2018 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0227.KUNN.VIB628.18 ngày 29/11/2019.

[2.3]. Xét yêu cầu bị đơn thanh toán tiền dư nợ thẻ tín dụng:

Căn cứ Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 17/01/2019 của bà Vũ Thị Hồng T có cơ sở xác định Ngân hàng đã thực hiện phát hành thẻ số 512824xxxxxx8884 với hạn mức là 42.000.000 đồng cho bà Vũ Thị Hồng T.

Sau khi phát hành thẻ bà T đã sử dụng thẻ và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 81.096.443 đồng, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn và phí là 40.094.722 đồng. Kể từ ngày 17/01/2019 bà T không thanh toán nợ gốc, lãi và phí nên Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn.

Đối chiếu bản chi tiết tính lãi do ngân hàng cung cấp ngày 23/9/2022 cho thấy, dư nợ thẻ tín dụng của bà T tính đến ngày 23/9/2022 là 138.029.887 đồng, trong đó nợ gốc là 42.528.156, nợ lãi và phí 95.501.731 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ bà T đã vi phạm nghĩa vụ nên căn cứ nội dung của bản điều khoản giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản các bên thỏa thuận, chủ thẻ phải thanh toán nợ gốc, lãi suất và chịu các loại phí bao gồm phí thường niên, phí rút tiền mặt, phí vượt hạn mức, phí chậm thanh toán. Mức phí được quy định tại Biểu phí dịch vụ thẻ tín dụng là phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng nên Ngân hàng yêu cầu bị đơn trả số tiền phí còn nợ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền dư nợ thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 23/9/2022 là 138.029.887 đồng, trong đó nợ gốc là 42.528.156, nợ lãi và phí 95.501.731 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do thời hạn bà T không thanh toán số tiền còn thiếu cho Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN đã lâu làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán ngay tổng số tiền là 502.344.592 đồng [Về hợp đồng tín dụng: nợ gốc là 275.625.000, lãi trong hạn 3.343.558 đồng, lãi quá hạn là 85.346.147 đồng; Về nợ thẻ tín dụng là 138.029.887 đồng] là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 6, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 8, khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc bị đơn bà Vũ Thị Hồng T có trách nhiệm trả ngay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN số tiền tạm tính ngày 23/9/2022 là 502.344.592 đồng. Trong đó [Về hợp đồng tín dụng: nợ gốc là 275.625.000, lãi trong hạn 3.343.558 đồng, lãi quá hạn là 85.346.147 đồng; Về nợ thẻ tín dụng số 512824xxxxxx8884 là 138.029.887 đồng].

Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính từ ngày 24/9/2022 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến trả xong khoản nợ gốc, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0227.HDTD.VIB628.18 ngày 12/4/2018; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0227.KUNN.VIB628.18 ngày 13/4/2018; Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 17/01/2019.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm là 24.093.784 đồng, bà Vũ Thị Hồng T phải chịu.

Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 8.746.086 (tám triệu, bảy trăm bốn mươi sáu nghìn, không trăm tám mươi sáu) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018184 ngày 07/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Vũ Thị Hồng T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phương Lan**